

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ;

Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sư học; Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Thu Thủy

2. Ngày tháng năm sinh: 09/12/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng C2B0812A, Ecohome 2, đường Tân Xuân, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Lịch sử, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0963812565; E-mail: thuynt@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

– 9/2005 – 5/2007: Trợ giảng tại Bộ môn Lịch sử Việt Nam, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Năm 2007 thi đỗ Viên chức, ngạch Giảng viên của Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

– 9/2008 – 6/2012: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử chuyên ngành tại Học viện Lịch sử, Đại học Vũ Hán (Trung Quốc).

– 5/2007 – 6/2019: Giảng viên của Bộ môn Lịch sử Việt Nam, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Từ tháng 8/2012, trở về nước sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ, tiếp tục công việc làm Giảng viên tại Bộ môn Lịch sử Việt Nam, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua:.....

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Số 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024-37547823; Địa chỉ Email: p.hcth@hnue.edu.vn;

Fax: 024-37547971.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2005, ngành: Sư phạm Lịch sử, danh hiệu Cử nhân khoa học.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

– Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 3 năm 2008, ngành: Lịch sử; chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

– Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 6 năm 2012, ngành: Lịch sử, chuyên ngành: Lịch sử Chuyên ngành.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Vũ Hán, Trung Quốc.

– Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày...tháng...năm..., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sử học – Khảo cổ học – Dân tộc học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

– Lịch sử pháp luật Việt Nam thời trung đại trong đối sánh với các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc,...), trong đó tập trung chủ yếu vào bộ luật Quốc triều hình luật, Hoàng Việt luật lệ trong đối sánh với Đại Thanh luật lệ, Đại Minh luật, Kinh quốc đại điển,...

– Lịch sử triều Nguyễn, trong đó tập trung vào nghiên cứu về chính trị – xã hội triều Nguyễn, như: chính sách biên giới, thuốc phiện, chấn cấp, cứu tế,...; và một số nhân vật của triều Nguyễn.

– Các vấn đề khác của lịch sử Việt Nam cổ trung đại, như: chính trị, ngoại giao, kháng chiến chống ngoại xâm, chủ quyền biển đảo và chủ quyền lãnh thổ, ...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

– Đã hướng dẫn 17 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

– Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; 01 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Đã công bố (số lượng) 36 bài báo KH, trong đó 02 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

– Số lượng sách đã xuất bản 09, trong đó 01 chuyên khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín. Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

1. Nguyễn Thị Thu Thủy, *Hoàng Việt luật lệ: Một cách tiếp cận mới*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019 (ISBN: 978-604-968-230-8).

2. Nguyễn Thị Thu Thủy, “Những điểm tương đồng và dị biệt giữa Hoàng Việt luật lệ và Đại Thanh luật lệ”, *Tạp chí Giang Hán luận đàm* (Trung Quốc), số 4 năm 2012, tr.127-130.

Tạp chí Giang Hán luận đàm thuộc hệ thống CSSCI (Chinese Social Sciences Citation Index) của Trung Quốc, chỉ số ảnh hưởng IF: 0,736 (2017). Xin xem thêm giới thiệu về *Tạp chí Giang Hán luận đàm* và hệ thống CSSCI ở phần Phụ lục hồ sơ tập I này.

3. Nguyễn Thị Thu Thủy, “Địa vị pháp luật của phụ nữ triều Nguyễn - lấy Hoàng Việt luật lệ làm ví dụ”, *Tạp chí Giang Hán luận đàm* (Trung Quốc), số 3 năm 2020.

Tạp chí Giang Hán luận đàm thuộc hệ thống CSSCI (Chinese Social Sciences Citation Index) của Trung Quốc, chỉ số ảnh hưởng IF: 0,736 (2017). Xin xem thêm giới thiệu về *Tạp chí Giang Hán luận đàm* và hệ thống CSSCI ở phần Phụ lục hồ sơ tập I này.

4. Nguyễn Thị Thu Thủy, “Tính tích cực của Hoàng Việt luật lệ và giá trị của nó đối với nền tư pháp Việt Nam hiện đại”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ IV “Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững”*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2013 tr.645-661.

5. Nguyễn Thị Thu Thủy, “Tư liệu về chuyến đi sứ Trung Quốc năm 1883 của sứ thần triều Nguyễn: Nguồn gốc văn bản và giá trị sử liệu”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 2 năm 2018, tr.53-63.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017 – 2018, Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 12 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ) (Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013 – 2014			210	50	150	60	210/470
2	2014 – 2015			280	25	150	60	210/515

3	2015 – 2016			280	50	150	67.5	217.5/547.5
3 năm học cuối								
4	2016 – 2017		195	210	50	120	67.5	187.5/642.5
5	2017 – 2018		195	140	25	165	60	225/585
6	2018 – 2019		195	70	25	195		195/485

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung Quốc

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Trung Quốc năm 2012.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Đặng Thị Thu Hường		X	X		10/2012 – 7/2013	Trường ĐHSP Hà Nội	2013, 8326/QĐ-ĐHSPHN ngày 26/12/2013
2	Nguyễn Thị Én		X	X		10/2013 – 7/2014	Trường ĐHSP Hà Nội	2014, 4872/QĐ-ĐHSPHN ngày 04/9/2014
3	Nguyễn Thị Huyền Trang		X	X		10/2013 – 10/2014	Trường ĐHSP Hà Nội	2014, 9096/QĐ-ĐHSPHN, ngày 18/12/2014
4	Dương Văn Tuấn		X	X		10/2013 – 10/2014	Trường ĐHSP Hà Nội	2014, 9096/QĐ-ĐHSPHN, ngày 18/12/2014

5	Nguyễn Thị Lan		X	X		11/2014 – 8/2015	Trường ĐHSP Hà Nội	2015, 4138/QĐ-ĐHSPHN ngày 13/8/2015
6	Lê Thị Huỳnh Giao		X	X		11/2014 – 10/2015	Trường ĐHSP Hà Nội	2015, 11193/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2015
7	Trương Lê Thương		X	X		11/2014 – 10/2015	Trường ĐHSP Hà Nội	2015, 11193/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2015
8	Nguyễn Thế Việt		X	X		11/2014 – 10/2015	Trường ĐHSP Hà Nội	2015, 11193/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2015
9	Võ Tá Táo		X	X		10/2015 – 7/2016	Trường ĐHSP Hà Nội	2016, 4319/QĐ-ĐHSPHN ngày 20/7/2016
10	Nguyễn Thị Nga		X	X		10/2015 – 10/2016	Trường ĐHSP Hà Nội	2016, 9042/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2016
11	Trần Thị Kim Nhung		X	X		10/2015 – 10/2016	Trường ĐHSP Hà Nội	2016, 9042/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2016
12	Hoàng Thị Kiều Trang		X	X		10/2015 – 10/2016	Trường ĐHSP Hà Nội	2016, 9042/QĐ-ĐHSPHN ngày 15/12/2016
13	Dương Thị Quỳnh Mai		X	X		10/2016 – 7/2017	Trường ĐHSP Hà Nội	2017, 5964/QĐ-ĐHSPHN ngày 24/7/2017
14	Trịnh Thị Lan		X	X		10/2016 – 10/2017	Trường ĐHSP Hà Nội	2017, 9862/QĐ-ĐHSPHN ngày 14/12/2017
15	Lê Thị Bạch Tuyết		X	X		10/2016 – 7/2017	Trường ĐHSP Hà Nội	2017
16	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		X	X		10/2017 – 10/2018	Trường ĐHSP Hà Nội	2018, 10017/QĐ-ĐHSPHN ngày 12/12/2018

17	Phạm Thị Lan Phương		X	X		10/2017 – 10/2018	Trường ĐHSP Hà Nội	2018, 10017/QĐ-ĐHSPHN ngày 12/12/2018
----	---------------------	--	---	---	--	-------------------	--------------------	--

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ						
1	Tri thức Lịch sử phổ thông: Lịch sử Việt Nam, tập 1 (từ nguồn gốc đến đầu thế kỷ X)	HD	Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2008	04	Phần biên soạn 19-67	Đạt chất lượng tốt
2	Tìm hiểu Lịch sử Việt Nam qua hỏi đáp, tập 1 (từ nguồn gốc đến đầu thế kỷ X)	HD	Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2008	04	Phần biên soạn 23-89	Đạt chất lượng tốt
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ						
3	Giáo dục chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia dùng trong nhà trường	HD	Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2015	03	Phần biên soạn 9-44, 89-128	Đạt chất lượng tốt

	(Hỏi – Đáp)					
4	Giáo dục về biển đảo Tổ quốc Việt Nam (Dành cho học sinh THPT)	HD	Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017	04	Phản biên soạn 65-82	Đạt chất lượng tốt
5	Tài liệu địa chí Thái Bình, Tập IX	TK	Nxb. Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2017	03	Phản biên soạn 7-295	Đạt chất lượng tốt
6	Tài liệu địa chí Thái Bình, Tập X	TK	Nxb. Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2017	03	Phản biên soạn 7-296	Đạt chất lượng tốt
7	Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lí Tiểu học	HD	Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, 2018	05	Phản biên soạn 32-62, 93-125, 158-163, 185-189, 194-198	Đạt chất lượng tốt
8	Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử và Địa lí Tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới	HD	Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2019	03	Phản biên soạn 23-59, 72-88, 142-149, 156-159	Đạt chất lượng tốt
9	Hoàng Việt luật lệ: Một cách tiếp cận mới	CK	Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019	01	MM	Đạt chất lượng tốt

– Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phản ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang... đến trang... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Hoàng Việt luật lệ - những kết quả nghiên cứu mới	CN	SPHN14-385A Lịch sử	01/2015 – 12/2015	27/6/2016
2	Chính sách biên giới phía Bắc Việt Nam của triều Nguyễn và bài học đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam hiện nay	CN	B2016-SPH-01	01/2016 – 12/2017	20/5/2019
3	Nghiên cứu xây dựng đề cương Quyển 22 chuyên ngành Lịch sử Thế giới thuộc đề án Bách khoa Toàn thư Việt Nam	TK		01/2017-12/2017	11/2018

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập /số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
1	Chính sách “nhu viễn” của	2 (Nguyễn	Tạp chí Dân tộc học			5	10-16	2007

	nhà nước Lê sơ qua bộ luật Hồng Đức	Duy Bính, Nguyễn Thị Thu Thủy)						
2	Tìm hiểu chính sách của nhà nước thời Lê Sơ đối với các vùng dân tộc thiểu số qua bộ luật Hồng Đức	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Thông báo Dân tộc học, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội			5	307-312	2007
3	Khởi nghĩa Lam Sơn với cuộc đấu tranh ngoại giao dụ hàng Vương Thông và quân Minh ở thành Đông Quan (1/1427 – 12/1427)	2 (Đào Tố Uyên, Nguyễn Thị Thu Thủy)	Khởi nghĩa Lam Sơn và sự thành lập vương triều Lê, Nxb. Hà Nội				62-77	2008
4	Về bộ “Đại Thanh luật lệ” và những đặc trưng cơ bản của nó	2 (Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc			9	45-55	2010
5	“Đại Thanh luật lệ” đã kế thừa và phát triển luật nhà Minh như thế nào ?	2 (Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc			10	77-86	2010
6	Về mối quan hệ giữa “Hoàng Việt luật lệ” và	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử			7	69-80	2011

	“Đại Thanh luật lệ”							
7	Những điểm tương đồng và dị biệt giữa “Hoàng Việt luật lệ” và “Đại Thanh luật lệ”	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)		Tạp chí Giang Hán luận đàm, thuộc hệ thống CSSCI (Chinese Social Sciences Citation Index) của Trung Quốc (IF: 0,736)		4	127 - 130	2012
8	Luận bàn về mối quan hệ giữa “Hoàng Việt luật lệ” và “Đại Thanh luật lệ”	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Trần Phong (chủ biên), Bàn luận về lịch sử kinh tế và xã hội Trung Quốc, Nxb. Khoa học Xã hội (Trung Quốc)				113-127	2012
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
9	Tính tích cực của “Hoàng Việt luật lệ” và giá trị của nó đối với nền tư pháp Việt Nam hiện đại	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ IV “Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững”, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội				645-661	2013
10	Vị trí của người phụ nữ trong “Hoàng Việt luật lệ”	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á			6	71-80	2013
11	Tổng quan tình hình nghiên cứu “Hoàng Việt luật lệ”	2 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			9	32-40	2013

	Việt luật lệ” của các học giả trong và ngoài nước	Thùy, Phạm Thị Minh Huyền)						
12	Bước đầu khảo cứu về phòng chống tham nhũng trong “Hoàng Việt luật lệ”	2 (Nguyễn Ngọc Cơ, Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử			11	15-25	2014
13	Địa vị người phụ nữ ở Việt Nam và Triều Tiên thế kỷ XV qua khảo sát “Quốc triều hình luật” và “Kinh quốc đại điển”	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á			3	73-80	2015
14	Phạm Thận Duật - Một sĩ phu yêu nước có tinh thần chống Pháp	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Xưa và Nay			164	I-V	2015
15	Phạm Thận Duật và sự nghiệp hơn ba mươi năm làm quan triều Nguyễn (1852 - 1885)	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Khoa học trường ĐHSP Hà Nội			10	23-29	2015
16	Quyền thừa kế tài sản và quyền hôn nhân của phụ nữ trong	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Nữ quyền: Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội				138-146	2015

	“Quốc triều hình luật” và “Hoàng Việt luật lệ”							
17	Vietnamese and Korean Women Status in the 15th Century Revealed in Hong Duc Code and Six Codes of Governance	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á (Số tiếng Anh)			1 (6)	73-80	2015
18	Nguyễn Thuật trong lịch sử dân tộc cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Hà Đình Nguyễn Thuật: Danh nhân văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam				34-53	2015
19	Giáo dục chủ quyền biển đảo cho học sinh trung học ở Trung Quốc và một số điều cần suy ngẫm	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Khoa học Xã hội vùng thành phố Hồ Chí Minh			1	81-90	2016
20	Pháp luật Vương triều Lê sơ và Vương triều Triều Tiên trong tham chiếu với pháp luật Trung Quốc	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á			5	58-63	2016
21	Phòng chống phiện	2 (Nguyễn)	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử			8	27-34	2016

	dưới thời vua Minh Mệnh (1820-1840)	Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Nga)						
22	Phòng chống thuốc phiện dưới thời vua Minh Mệnh (1820-1840) (tiếp theo và hết)	2 (Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Nga)	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử			9	21-29	2016
23	Thủy quân nhà Nguyễn thời vua Minh Mạng	2 (Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Phương Nga)	Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam			10	46-56	2016
24	The laws of the later Le dynasty early period and the Joseon dynasty in reference to the laws of China	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á (Số tiếng Anh)			2 (4)	49-57	2016
25	Lê Quý Đôn - Vương An Thạch "bất đắc chí" của Việt Nam	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học "Danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn (1726-1784) - Cuộc đời và sự nghiệp", Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội					2016
26	Về cuộc đấu tranh giành lại một số vùng đất thuộc châu	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Khoa học trường ĐHSP Hà Nội			7	112-116	2017

	Vị Xuyên, Bảo Lạc (Tuyên Quang) và Thủy Vĩ (Hung Hóa) thời Lê - Trịnh							
27	Địa giới hành chính và tình hình ruộng đất ở Sơn La thế kỷ XIX qua tư liệu địa bạ triều Nguyễn	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Nghiên cứu Hán Nôm năm 2017, Nxb. Thế giới, Hà Nội				557-590	2017
28	Chương trình và sách giáo khoa Lịch sử Trung học phổ thông ở Trung Quốc	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Hội thảo khoa học Quốc tế “Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên môn Lịch sử đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội				128-135	2017
29	Cải cách sách giáo khoa Lịch sử ở Trung Quốc năm 2003 và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Vũ Văn Hùng, Phan Xuân Thành, Trần Đức Tuấn (chủ biên), Đổi mới và hiện đại hóa chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2018				485-492	2018
30	Tư liệu về chuyến đi sứ	1 (Nguyễn)	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử			2	53-63	2018

	Trung Quốc năm 1883 của sứ thần triều Nguyễn: Nguồn gốc văn bản và giá trị sử liệu	Thị Thu Thủy)						
31	Pháp luật triều Nguyễn trong tham chiếu với pháp luật Trung Quốc	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Nguyễn Ngọc Cơ (chủ biên), Một số vấn đề Lịch sử Việt Nam, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội				72-99	2018
32	Quan hệ giữa triều Tiền Lê và triều Tống thời Lê Hoàn (980-1005)	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc			9	38-47	2018
33	Tình hình ruộng đất ở Sơn La qua địa bạ Gia Long 4 (1805)	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử			11	56-60	2018
34	Chính sách của nhà Nguyễn trong cuộc đấu tranh giành lại Phong Thu và Bình Lư	2 (Nguyễn Thị Thu Thủy, Phạm Thị Lan Phương)	Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam			12	80-87	2018
35	Nghiên cứu về triều Nguyễn trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử từ năm 1954 đến năm 2016	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử			4	61-78	2019

36	Địa vị pháp luật của phụ nữ triều Nguyễn – lấy “Hoàng Việt luật lệ” làm ví dụ	1 (Nguyễn Thị Thu Thủy)	Tạp chí Giang Hán luận đàm thuộc hệ thống CSSCI (Chinese Social Sciences Citation Index) của Trung Quốc (IF: 0,736)	3	2020
----	---	----------------------------	---	---	------

– Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: “Địa vị pháp luật của phụ nữ triều Nguyễn – lấy “Hoàng Việt luật lệ” làm ví dụ” đăng trên *Tạp chí Giang Hán luận đàm* (Trung Quốc) – Tạp chí thuộc hệ thống CSSCI (Chinese Social Sciences Citation Index) – Hệ thống các tạp chí có uy tín trong lĩnh vực Khoa học Xã hội của Trung Quốc, chỉ số ảnh hưởng IF: 0,736 (2017).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

– Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

– Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

– Thành viên Ban phát triển chương trình môn Lịch sử trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS,ThS:

Đối chiếu với quy định tại khoản a. Điều 5, Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, tôi còn thiếu 01 bài báo khoa học quốc tế uy tín. Vì vậy, tôi sử dụng sách chuyên khảo *Hoàng Việt luật lệ: Một cách tiếp cận mới* (Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019) thay thế cho tiêu chí còn thiếu tại khoản a. Điều 5 nói trên.

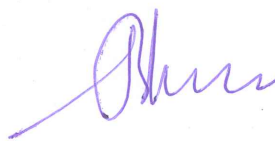
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai:

..... *Thông tin cá nhân ứng viên đã kê khai là đúng và thật.*

– Về giai đoạn ứng viên thuộc biên chế giảng viên đại học và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này:

..... *T.S. Nguyễn Thị Thu Thủy luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.*

Những trường hợp khác, người khai tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GS.TS. Nguyễn Văn Minh